

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Blockchain trong kinh doanh		
Mã học phần:	71FINC40213	Số tín chỉ:	03
Mã nhóm lớp học phần:	241_71FINC40213_01, 241_71FINC40213_02, 241_71FINC40213_03, 241_71FINC40213_04, 241_71FINC40213_05, 241_71FINC40213_06		
Hình thức thi: Tiểu luận có thuyết trình	Thời gian làm bài:	30	ngày
☐ Cá nhân	☒ Nhóm		
<i>Quy cách đặt tên file</i>	<i>Nhóm lớp_ Tên nhóm_ Tên đề tài</i>		

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Quy ước đặt tên file đề thi/đề bài:
- + **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TIEUL_De 1

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (**nén lại và đặt mật khẩu file nén**) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO2	Đề xuất các giải pháp nhằm quản lý và phát triển công nghệ chuỗi khối, tiền điện tử trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.	Tiểu luận + Thuyết trình	20%		3.0	PI 3.2
CLO3	Ứng dụng công nghệ chuỗi khối, tiền điện tử để xử lý một số nghiệp vụ giao dịch trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng.	Tiểu luận + Thuyết trình	20%		3.0	PI 5.3
CLO4	Phối hợp với nhóm trong cương vị là một thành viên trong nhóm nhằm thực hiện hiệu quả mục tiêu công việc	Tiểu luận + Thuyết trình	60%		4.0	PI 6.3, A

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng

của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung đề bài

1. Đề bài

Mỗi nhóm (từ 2 – 6 sinh viên) chọn một đề tài bất kỳ liên quan đến môn học để làm tiểu luận.

Bài sẽ được chia làm nhiều giai đoạn báo cáo trong quá trình học, cụ thể như sau:

- Tuần 6: Trình bày ý tưởng bài (10%);
- Tuần 10: Thuyết trình tại lớp + Video ngắn dưới 5 phút trình bày nội dung chính của bài.

Và nộp bài trên trang online theo lịch phòng khảo thí (30%).

Nội dung bài làm phải dẫn nguồn rõ ràng, đáng tin cậy và cần trình bày được:

- Lý thuyết và xu hướng phát triển chính của công nghệ theo đề tài nhóm chọn;
- Ứng dụng của công nghệ nhóm chọn trên thế giới và tại Việt Nam;
- Phân công công việc rõ ràng giữa các thành viên và đánh giá tỷ lệ hoàn thành (trong đó phải có ít nhất 1 thành viên có tỷ lệ 100%).

2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài

- Các lập luận, minh chứng, số liệu (nếu có) trong bài cần trích dẫn nguồn tài liệu phù hợp và đáng tin cậy (trong bài và liệt kê chi tiết cuối bài);
- Báo cáo dài tối đa 20 trang, tối thiểu 10 trang (không bao gồm Phụ lục);
- Font: Times New Roman, size: 13, paragraph-line spacing: 1.5 line, cách đoạn 0 pt, khổ giấy A4, canh lề hai bên, trình bày đảm bảo tính thẩm mỹ;
- Tạo Footer: số thứ tự trang đánh ở góc bên phải và tên nhóm đánh ở góc bên trái. Trang 1 bắt đầu từ nội dung chính của bài;
- Tạo Header: tên học phần ở phía trên góc bên phải;
- Trích dẫn tài liệu tham khảo theo Harvard.
- Định lề trang giấy:

Top: 2.0 cm

Bottom: 2.0 cm

Left: 3.0 cm

Right: 2.0 cm

3. Rubric và thang điểm

3.1. Trình bày ý tưởng tiểu luận (10%)

Tiêu chí	Thang điểm
Ý tưởng rõ ràng, liên kết chặt chẽ giữa tên đề tài và nội dung	3,0
Có dàn bài và tài liệu tham khảo rõ ràng	3,0
Phong cách thuyết trình tự tin	3,0
Trả lời được câu hỏi liên quan đề tài	1,0
Tổng	10,0

3.2. Thuyết trình tại lớp + Video + Bài nộp (30%)

Tiêu chí	Thang điểm
Nội dung bài làm	6,0
Đảm bảo số trang quy định (10 - 20 trang, không gồm phụ lục). Định dạng đúng yêu cầu, không lỗi chính tả. Có phân công rõ ràng giữa các thành viên và tỷ lệ hoàn thành.	1,0
Ghi chú tài liệu tham khảo, trích dẫn trong bài và cuối bài đầy đủ	1,0
Nội dung bài làm rõ ràng, súc tích và đảm bảo đủ nội dung: ➤ Lý thuyết và xu hướng phát triển chính của công nghệ theo đề tài nhóm chọn; ➤ Ứng dụng của công nghệ nhóm chọn trên thế giới và tại Việt Nam.	3,0
Bài có dẫn chứng sát thực tiễn và cập nhật mới	1,0
Video (trình bày sáng tạo, ngắn dưới 5 phút, nêu bật được nội dung chính bài làm)	1,0
Thuyết trình tại lớp	3,0
Slide thuyết trình rõ ràng, súc tích, hình ảnh nhiều	1,5
Phong cách thuyết trình (tất cả thành viên cùng thuyết trình, không phụ thuộc điện thoại/tài liệu, tự tin), trả lời câu hỏi đầy đủ và chính xác	1,5
Tổng	10,0

Người duyệt đề

TP. Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 10 năm 2024

Giảng viên ra đề




TS. Mai Thị Phương Thùy

PGS. TS. Đặng Trần Khánh
TS. Trầm Bích Lộc
ThS. Trần Nguyễn Trâm Anh